

BỘ VĂN HOÁ, THỂ
THAO VÀ DU LỊCH-BỘ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG

Số: 19/2013/TTLT-
BVHTTDL-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội,
bảo vệ và phát huy giá trị di tích**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật du lịch;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư liên tịch này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở* là khu vực, địa điểm mà các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.
2. *Du khách* là khách du lịch, khách tham dự lễ hội, khách tham quan di tích.
3. *Lễ hội* là các Lễ hội dân gian, Lễ hội lịch sử cách mạng, Lễ hội tôn giáo, Lễ hội du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam, Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lễ hội (festival) ngành nghề.

Điều 4. Đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường tại cơ sở

1. Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở, chủ cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại cơ sở khi lập dự án đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, sửa chữa, bảo quản, tu bổ, phục hồi phải căn cứ vào nội dung, quy mô của dự án để lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường.
2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường; thực hiện, kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
3. Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở, chủ cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại cơ sở có trách nhiệm thực hiện hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được chấp thuận.
4. Chủ cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại cơ sở có trách nhiệm gửi báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được chấp thuận tới tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở để theo dõi việc thực hiện.

Điều 5. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân quản lý và hoạt động sản xuất, kinh doanh tại cơ sở

1. Tuyên truyền, giáo dục và vận động về bảo vệ môi trường đối với người làm việc tại cơ sở, du khách và cộng đồng dân cư địa phương.
2. Chấp hành việc kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường; thực hiện việc nộp thuế môi trường, phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
3. Bảo đảm nguồn lực cho hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
4. Thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản khi xảy ra sự cố môi trường; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố để có biện pháp ứng phó phù hợp.
5. Không khai thác, kinh doanh, tiêu thụ, sử dụng, vận chuyển trái phép các loài thực vật, động vật hoang dã quý hiếm và hàng hóa có nguồn gốc từ thực vật, động vật

quý hiếm thuộc danh mục cấm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

6. Thực hiện chế độ báo cáo công tác giám sát môi trường định kỳ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 12 hàng năm; báo cáo đột xuất về bảo vệ môi trường theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý thông tin về các vi phạm bảo vệ môi trường xảy ra tại cơ sở.

7. Niêm yết quy định về bảo vệ môi trường

Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở có trách nhiệm niêm yết quy định về bảo vệ môi trường tại cơ sở bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- a) Trình bày thành bảng riêng hoặc thành một phần trong nội quy của cơ sở;
- b) Trình bày rõ ràng bằng tiếng Việt, tùy thuộc đặc thù cơ sở ngoài tiếng Việt có thể được trình bày bằng các ngôn ngữ khác; bảo đảm mỹ quan, được đặt tại những khu vực thuận tiện quan sát và không ảnh hưởng đến cảnh quan của cơ sở;
- c) Nội dung trong niêm yết phải ghi rõ các hành vi bị nghiêm cấm đã được quy định Điều 7 của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, các hành vi liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ môi trường của cơ sở.

8. Khuyến khích hoạt động về bảo vệ môi trường tại cơ sở bao gồm:

- a) Hưởng ứng, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật trên địa bàn. Đóng góp nguồn lực cho hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương; thường xuyên cải tạo, củng cố, phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp;
- b) Xây dựng thói quen tiêu dùng thân thiện với môi trường, sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện đạt tiêu chuẩn môi trường. Hạn chế việc sử dụng nhiên liệu, nguyên liệu, thiết bị, phương tiện thải khí độc hại ra môi trường;
- c) Thực hành tiết kiệm điện, nước, nhiên liệu, chất đốt, chất tẩy giặt, thực phẩm;
- d) Thành lập, duy trì quỹ bảo vệ môi trường và hoạt động theo điều lệ của quỹ đúng với quy định hiện hành của pháp luật.

9. Quản lý và xử lý chất thải, khí thải, nước thải được thải ra từ hoạt động của cơ sở phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Có phương tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại; thực hiện phân loại chất thải rắn, chất thải nguy hại tại nguồn; thực hiện thu gom hoặc hợp đồng với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện để thu gom chất thải tại cơ sở và chuyển đến nơi xử lý;

b) Bảo đảm có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nước thải; trường hợp nước thải được chuyển về hệ thống xử lý nước thải tập trung thì phải tuân thủ các quy định của tổ chức quản lý hệ thống xử lý nước thải tập trung;

c) Đặt các thiết bị thu gom, phân nguồn rác hợp lý bảo đảm mỹ quan và tiện lợi;

d) Trong trường hợp tự xử lý chất thải rắn, lỏng thì công trình, hệ thống xử lý phải đạt tiêu chuẩn môi trường, bảo đảm về mặt công nghệ và được vận hành đúng quy định;

đ) Thực hiện quản lý và kiểm soát bụi, khí thải của cơ sở theo quy định; bảo đảm không để rò rỉ, phát tán khí thải, hơi, khí độc hại ra môi trường.

10. Có biện pháp quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung do hoạt động của cơ sở gây ra không vượt quá giới hạn tối đa cho phép tại QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung được ban hành kèm theo Thông tư số: 39/2010/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Xây dựng phương án, chuẩn bị phương tiện và các điều kiện cần thiết để ứng phó với các sự cố môi trường có thể xảy ra; tích cực phối hợp với các cơ quan hữu quan và tuân thủ sự điều hành của cơ quan có thẩm quyền để khắc phục hậu quả do sự cố môi trường gây ra.

12. Phòng, chống tác hại của thuốc lá tại cơ sở bao gồm:

a) Thực hiện các quy định trong Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

b) Tuyên truyền, vận động, nhắc nhở du khách không hút thuốc lá.

13. Thực hiện các quy định khác có liên quan của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 6. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của du khách